

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số : 50 /2017/HSST
Ngày 29/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : **Bà Trần Thị Lệ Thanh**
- Các hội thẩm nhân dân :
 1. **Ông Đỗ Minh Tuân**
 2. **Ông Phạm Mạnh Cường**
- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa : **Bà Nguyễn Thị Hoài Linh** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba .
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: **Bà Đinh Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba - tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2017/HSST ngày 02/11/2017 đối với bị cáo:

Đào Quang T - SN: 27/8/1984.

- Tên gọi khác: Đào Văn T.
- Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh T.
- Văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không
- Dân tộc : Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.
- Bố đẻ: Đào Thanh M, SN 1955,
- Mẹ đẻ: Cao Thị N, SN 1958, đều ở tại thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh T.
- Vợ: Hoàng Thị Tuyết D, SN 1992(đã ly hôn)
- Con: có 01 con, SN 2010(hiện ở với mẹ đẻ).
- Tiền án: Có 05 tiền án

1) Bản án số: 12/HSST, ngày 13/3/2007 TAND huyện Yên Sơn xử phạt 12 tháng

tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 3 triệu đồng). T đã có 1 tiền sự về tội trộm cắp tài sản: án phí 50.000đ

2) Bản án số: 116/HSST, ngày 18/12/2008 TAND thị xã Tuyên Quang xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá 300.000 đ), án phí 50.000đ

3) Bản án số: 11/HSST, ngày 02/4/2010 TAND thị xã Tuyên Quang xử phạt 9 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ (Đã áp dụng tình tiết Tái phạm): án phí 200.000đ

4) Bản án số: 47/HSST, ngày 13/7/2010 TAND thị xã Tuyên Quang phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, trị giá tài sản: 18.050.000 đ+ tổng hợp với hình phạt của bản án số: 116: 9 tháng = 3 năm 9 tháng tù, (Đã áp dụng tình tiết tái phạm), tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 9/4/2010, chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 09/01/2014 .

5) Bản án số: 76/HSST, ngày 26/9/2014 TAND thành phố Tuyên Quang phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 điều 138 BLHS(Tái phạm nguy hiểm), chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 04/5/2017.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/8/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. ***Hôm nay có mặt tại phiên toà .***

- **Người bị hại :** 1. **Ông Phạm Ngọc T** sinh năm 1969

Trú tại: Xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

2. **Chị Bùi Thị T** sinh năm 1995

Trú tại: Khu 1 xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

3. **Chị Vũ Thị Thu H** sinh năm 1996

Trú tại: Khu 14 xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Đào Quang T (Đào Văn T) bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tỉnh Phú Thọ truy tố về hành vi phạm tội như sau :

Khoảng 3 giờ 15' ngày 31/7/2017 tại phòng điều trị của khoa ngoại của Trung tâm y tế huyện T thuộc khu 11 Thị trấn T, huyện T, ông Phạm Ngọc T, SN 1969 trú tại xã P, huyện H (đi chăm sóc người nhà bị tai nạn đang điều trị) phát hiện và bắt giữ được 01 thanh niên có hành vi trộm cắp điện thoại của ông T. Ông T và người dân báo cáo bảo vệ của Trung tâm y tế lập biên bản sự việc. Người thanh niên tự khai tên là Đào Quang T, SN 1984, trú tại thôn A, xã X, huyện Y, tỉnh T, T không thừa nhận việc trộm

cấp tài sản mà khai đi thăm bạn tên là T ở N - T bị tai nạn điều trị tại bệnh viện T

Chị Phạm Hà M, cán bộ khoa ngoại phát hiện 01 chiếc cặp để ở ghế gỗ, hành lang khoa ngoại bệnh viện, đã giao nộp cho bảo vệ gồm: 01 cặp màu đen xám, bên trong cặp có:

- 1 áo dạng áo Blu.
- 01 ĐT nhãn hiệu SAMSUNG J2 màu hồng nhạt, không có sim.
- 01 ĐT nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu vàng nhạt, không có sim.
- 01 ốp điện thoại bằng nhựa dẻo.
- 01 khăn trang bằng vải màu trắng.

Tổ bảo vệ Trung tâm y tế đã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Ba để tiến hành điều tra xác minh.

Cơ quan CSĐT đã tạm giữ của Đào Quang T:

- 01 chiếc ĐT NOKIA 206 màu đen, lắp sim 0972.xxxxxx.
- 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ESSENCE màu đen trắng,
- 01 ví da màu xám trong ví có: 899.000, gồm 03 tờ mệnh giá 100.000đ, 09 tờ mệnh giá 50.000 đ, 04 tờ mệnh giá 20.000đ, 05 tờ mệnh giá 10.000 đ, 02 tờ mệnh giá 5.000 đ, 03 tờ mệnh giá 2000 đ, 03 tờ mệnh giá 1.000 đ(Tám trăm chín mươi chín ngàn đồng)
- 01 khăn trang bằng vải màu trắng.
- 01 chùm chìa khóa có hai chìa khóa.
- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm.
- 01 tờ tiền mệnh giá 01 USD.

Tạm giữ tại nhà để xe của Trung tâm y tế: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, SK: RLCS5C6J0EY074058, SM: 5C6J-074074, lắp BKS: 29Y5-023.85; tại chốt yên xe có móc treo 01 chiếc mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu nâu đen. Trong cốp xe không có đồ vật, tài sản gì.

Ông Phạm Ngọc T giao nộp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI Note 3 và trình bày: Ông mượn chiếc điện thoại của cháu Nguyễn Văn H để xem phim, khi đi ngủ ông để điện thoại trên bụng, đang ngủ cảm giác có ai đó động vào bụng nên theo phản xạ ông túm lấy tay giữ lại thì người đó buông điện thoại ra, ông thấy 01 thanh niên mặc áo xám, quần bò xanh. Ông giao nộp điện thoại cho Cơ quan công an để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định: Khoảng 01h 30' ngày 31/7/2017 Đào Quang T (tên gọi khác: Đào Văn T) điều khiển xe mô tô màu đỏ đen gắn BKS: 29Y5-023.85 đem theo 01 cặp da màu nâu xám, bên trong có 1 chiếc áo Blu màu trắng và 1 khăn trang màu

trắng vào Trung tâm y tế huyện T với mục đích trộm cắp tài sản của bệnh nhân. Khi đến Trung tâm y tế huyện T, T gửi xe vào nhà xe và không lấy vé. T cầm cặp đi vào khu vực điều trị của khoa ngoại, thấy cửa phòng bệnh khép hờ, bệnh nhân đã ngủ. T để cặp trên ghế gỗ ở hiên rồi đi lên tầng 2, vào 1 phòng cửa mở, thấy chị Bùi Thị T, SN 1995, trú tại khu 1 xã V và những người cùng phòng đã ngủ, để điện thoại ở giường nên T dùng tay lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J2 màu hồng của chị T rồi đi xuống tầng 1 cho điện thoại vào cặp. Sau đó T vào phòng số 3 ở tầng 1 thấy mọi người đã ngủ, chị Vũ Thị Thu H, SN 1996 trú tại khu 14 xã Đ để chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu vàng ở giường. T trộm cắp chiếc điện thoại đi ra ngoài đến chỗ để cặp, T tháo sim số 01687xxxxxx trong chiếc điện thoại SAMSUNG A5 và sim số: 0868xxxxxx trong chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J2 vứt đi để tránh bị phát hiện. Khi T tháo ốp nhựa phía sau chiếc điện thoại SAMSUNG A5 thấy một tờ tiền mệnh giá 1USD, T cho vào túi quần, vứt ốp nhựa đi. Sau đó T cho hai chiếc điện thoại vào cặp. T đi vào phòng số 4 tầng 1 thấy anh Phạm Ngọc T đang ngủ để chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI Note 3 trên bụng, T đi lại cầm điện thoại để trộm cắp thì bị anh T bắt giữ, giao nộp cho bảo vệ Trung tâm y tế T.

Chiếc áo Blu và khẩu trang T mua ở Hà Nội với mục đích đem theo để vào khu vực bệnh nhân, giả làm cán bộ tiếp cận bệnh nhân nhằm mục đích trộm cắp tài sản.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, gắn BKS: 29Y-023.85 mà CQĐT tạm giữ là do T sử dụng chìa khóa đem theo mở khóa và trộm cắp ở bệnh viện huyện B, tỉnh H vào đầu tháng 7/2017. Sau khi trộm cắp T tháo BKS của xe vứt xuống sông và mua BKS: 29Y5-023.85 ở Hà Nội lắp vào để đi. Ngày 10/8/2017 CQĐT Công an huyện Thanh Ba đã bàn giao chiếc xe mô tô gắn BKS: 29Y5-023.85 và 01 chùm chìa khóa gồm hai chìa cho CQĐT Công an huyện B, tỉnh H giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA 206 màu đen, lắp sim 0972xxxxxx; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ESSENCE màu đen trắng, 01 ví da màu xám trong ví có: 899.000; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 13/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đào Quang T 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm (do bà Cao Thị N, SN 1958 trú tại xã X, huyện Y, tỉnh T là mẹ đẻ của T nhận thay theo ủy quyền). Các tài sản còn lại tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngày 31/7/2017 bà Bùi Thị C, SN 1955 trú tại khu 5 xã P, huyện T là bệnh nhân đang điều trị tại khoa Nội của Trung Tâm y tế huyện T trình báo: Khoảng 6 giờ sáng 31/7/2017 bà phát hiện bị mất trộm 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đ,

01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ) để trong chiếc túi giả da, khi đi ngủ bà để trên giường bên cạnh người. Đào Quang T không nhận việc trộm cắp tiền. Qua điều tra xác minh thấy không có đủ cơ sở xác định T đã trộm cắp tiền của bà Bùi Thị C.

Ngày 21/8/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với các tài sản bị T trộm cắp. Tại Biên bản định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số: 36/KLĐG, ngày 01/8/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Ba kết luận: 03 chiếc điện thoại bị chiếm đoạt ngày 31/7/2017 có tổng trị giá: **8.000.000** đồng (Tám triệu đồng).

Đối với 01 chiếc sim điện thoại của chị T, 01 chiếc sim điện thoại và 01 ốp điện thoại của chị H, T tháo vứt đi, CQĐT tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Ngày 10/8/2017 Cơ quan điều tra trả lại chị Vũ Thị Thu H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu vàng. Ngày 11/8/2017 Cơ quan điều tra trả lại chị Bùi Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J2 màu hồng (do bà Mai Thị Tứ B, mẹ chị T nhận thay theo ủy quyền). Ngày 12/8/2017 Cơ quan điều tra trả lại cho anh Phạm Ngọc T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI. Chị H, chị T, anh T không có đề nghị gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 51/KSĐT-TA ngày 02/11/2017 của VKSND huyện Thanh Ba đã truy tố Đào Quang T (Đào Văn T) về tội “Trộm cắp tài sản” căn cứ điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà hôm nay Đào Quang T (Đào Văn T) đã thành khẩn khai nhận: Tại phòng bệnh nhân của khu vực điều trị khoa ngoại Trung tâm y tế huyện T, T đã có hành vi: Trộm cắp của chị Bùi Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J2 màu hồng; Trộm cắp của chị Vũ Thị Thu H 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu vàng trong ốp lưng điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 1 USD; Trộm cắp của ông Phạm Ngọc T 01 điện thoại nhãn hiệu XIAOMI Note 3, như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có lời tranh luận, bào chữa nào khác.

Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Đào Quang T (Đào Văn T) từ 42 đến 48 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 điều 41, khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự : Tịch thu của bị cáo để tiêu hủy 01 cặp da màu nâu đen, 01 áo dạng áo blu, 01 khẩu trang bằng vải màu trắng. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị Thu H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu vàng; Trả lại cho chị Bùi Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J2 màu hồng (do bà Mai Thị Tứ B, mẹ chị T nhận thay theo ủy quyền); Trả lại cho ông Phạm Ngọc T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI note 3; Xác nhận cơ

quan điều tra Công an huyện Thanh Ba trả lại cho Đào Quang T (Đào Văn T) 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm (do bà Cao Thị N, SN 1958 trú tại xã X, huyện Y, tỉnh T là mẹ đẻ của T nhận thay theo ủy quyền) là hợp pháp. Trả lại cho chị Vũ Thị Thu H 01 tờ tiền loại 1 USD. Trả lại cho Đào Quang T (Đào Văn T) 01 chiếc điện thoại NOKIA 206 màu đen, lắp sim 0972.879.261; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ESSENCE màu đen trắng, 01 ví da màu xám trong ví có: 899.000, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã bàn giao 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, gắn BKS: 29Y5-023.85 và 01 chùm chìa khóa gồm hai chìa cho Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh H giải quyết theo thẩm quyền là hợp pháp.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và lời thú nhận của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng và vật chứng thu được của vụ án..

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Quang T (Đào Văn T) tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và vật chứng thu được của vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận Đào Quang T (Đào Văn T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 138 Bộ luật hình sự.

Điều 138 BLHS quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

c) Tái phạm nguy hiểm.”

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, với lỗi cố ý đã trực tiếp xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Do đó vụ án cần phải được đưa ra xét xử kịp thời nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét về nhân thân bị cáo thì thấy : Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe

nhưng lười lao động. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu: Từ năm 2007 đến năm 2014 bị cáo đã 5 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và chống người thi hành công vụ, mới thi hành xong hình phạt tù ra trại ngày 04/5/2017. Đã nhiều lần bị cáo bị xét xử phải đi cải tạo tập chung, nhưng không lấy đó làm bài học để sống lương thiện mà vẫn tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ đã nêu, Hội đồng xét xử đã cân nhắc thấy rằng cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới đủ tác dụng để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung : Khoản 5 điều 138 BLHS quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Song xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án:

Chiếc cặp da màu nâu xám, 01áo dạng áo blu, 02 khẩu trang bằng vải màu trắng là vật T dùng nguy trang để phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy.

Người bị hại là chị H, chị T, ông T đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba trả lại tài sản cần xác nhận là hợp pháp. Đối với 01 chiếc sim điện thoại của chị T, 01 chiếc sim điện thoại và 01 ốp điện thoại của chị H, T tháo vút đi không thu hồi được. Chị T và chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đối với số tiền 01 USD để ở trong ốp nhựa điện thoại của chị H cần trả lại cho bị hại.

Đối với 01 chiếc điện thoại NOKIA 206 màu đen, lắp sim 0972.879.261; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ESSENCE màu đen trắng, 01 ví da màu xám trong ví có: 899.000; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm, 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu nâu đen, 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo là tài sản của T không liên quan đến việc phạm tội. Ngày 13/10/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đào Quang T 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm (do bà Cao Thị N - mẹ đẻ của T nhận thay theo ủy quyền) cần xác nhận là hợp pháp. Các tài sản còn lại của T cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, gắn BKS: 29Y5-023.85 và 01 chùm chìa khóa gồm hai chìa, theo bị cáo khai là tài sản T trộm cắp. Ngày 10/8/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã bàn giao các tài sản trên cho Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh H giải quyết theo thẩm quyền, cần xác nhận là hợp

pháp.

Bà Bùi Thị C, SN 1955 trú tại khu 5 xã P, huyện T là bệnh nhân đang điều trị tại khoa Nội của Trung Tâm y tế huyện T trình báo: bà phát hiện bị mất trộm 500.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đ, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đ) để trong chiếc túi giả da, khi đi ngủ bà để trên giường bên cạnh người vào ngày 31/7/2017. T không nhận việc trộm cắp tiền. Qua điều tra xác minh thấy không có đủ cơ sở xác định T đã trộm cắp tiền của bà C. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết trong vụ án này là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo T phải nộp theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Đào Quang T (Đào Văn T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 138; điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự .

Xử phạt : **Đào Quang T (Đào Văn T) 48 (bốn mươi tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2017. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41, khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự ; khoản 1, điểm b khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy của Đào Quang T (Đào Văn T) 01 cặp da màu nâu đen. 01 áo dạng áo blu màu trắng, 02 khẩu trang bằng vải màu trắng.

Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Vũ Thị Thu H 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG A5 màu vàng; trả lại cho chị Bùi Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG J2 màu hồng (do bà Mai Thị Tứ B, mẹ chị T nhận thay theo ủy quyền); Trả lại cho ông Phạm Ngọc T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu XIAOMI note 3 là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho Đào Quang T 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm (do bà Cao Thị N, SN 1958 trú tại xã X, huyện Yên, tỉnh T là mẹ đẻ của T nhận thay theo ủy quyền) là hợp pháp.

Xác nhận Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Ba đã bàn giao 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đỏ đen, gắn BKS: 29Y5-023.85 và 01 chùm chìa khóa gồm hai chìa cho Cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh H giải quyết theo thẩm quyền là hợp pháp.

Trả lại cho chị Vũ Thị Thu H 01 tờ tiền loại 1 USD.

Trả lại cho bị cáo Đào Quang T (Đào Văn T) 01 chiếc điện thoại NOKIA 206 màu

đen, lắp sim 0972xxxxxx; 01 chiếc đồng hồ đeo tay nhãn hiệu ESSENCE màu đen trắng, 01 ví da màu xám trong ví có: 899.000 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

. **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc **Đào Quang T (Đào Văn T)** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo, người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Thanh